

Rèn tư duy tự chủ cho sinh viên Trường Đại học Hải Dương thông qua tri thức triết học trong cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0

Nguyễn Thị Thắm*

*Trường Đại học Hải Dương

Received: 15/02/2024; Accepted: 26/02/2024; Published: 8/3/2024

Abstract: *The industrial revolution has been affecting all areas of social life. The old way of thinking is no longer suitable, the new context brings new thinking - autonomous thinking. In this article, the author points out the training of autonomous thinking for Hai Duong University students in the context of the 4.0 industrial revolution.*

Keywords: *Capitalist thinking, industrial revolution, students, Hai Duong*

1. Đặt vấn đề

Việt Nam đang biến đổi hết sức mạnh mẽ. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đang diễn ra như vũ bão khiến cho vòng đời các sản phẩm công nghệ ngày càng ngắn dần lại. Ảnh hưởng của nó không chỉ giới hạn trong các hoạt động sản xuất, kinh tế. Mà nó len lỏi, thấm sâu và tác động rõ rệt lên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Lối tư duy cũ đã thể hiện sự bất lực qua việc chỉ đạo kém hiệu quả, khuôn mẫu tư duy cũ bộc lộ nhiều bất cập. Nó không còn phù hợp với hiện thực mới và trở thành xiềng xích trói buộc, kìm hãm sức đột phá sáng tạo trong tư duy và hành động của con người. Bối cảnh ấy đang đòi hỏi, buộc con người Việt Nam phải nhanh chóng đổi mới, nâng cao tư duy hơn nữa để thích ứng kịp với biến đổi ở trong nước và trên thế giới. Và chính trong quá trình đổi mới này, tri thức triết học với các quy luật phổ biến của nó, cho phép vạch ra xu hướng phát triển, sẽ định hướng cho chính quá trình đổi mới trở nên chủ động, vững vàng, nhanh chóng và hiệu quả. Tư duy tự chủ và rèn tư duy tự chủ cho phù hợp với bối cảnh thời đại mới là yêu cầu khách quan, cấp thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự cần thiết rèn tư duy tự chủ cho sinh viên trường Đại học Hải Dương trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4

Cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra trên thế giới bắt đầu từ khi nhân loại bước sang thế kỉ XXI. Đây là sự kiện được các quốc gia trên thế giới đặc biệt quan tâm, trong đó có Việt Nam. Bởi cơ hội mà nó mang lại là vô tận, nó làm thay đổi cơ bản tất cả mọi thứ trong cuộc sống hiện nay. Đối với các cơ sở giáo

dục đại học nói chung và trường Đại học Hải Dương nói riêng, yêu cầu bắt buộc phải nâng cao chất lượng giảng dạy để tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển xã hội.

Ở kỷ nguyên số 4.0, sẽ không còn hàng ngàn công nhân trên các dây chuyền sản xuất lạc hậu, thay vào đó là những người máy được điều khiển bằng trí tuệ nhân tạo, làm những công việc có năng suất và độ chính xác cao hơn mà ít gây rủi ro. Nhu cầu nhân lực có bước chuyển dịch mạnh mẽ, từ lao động phổ thông sang lao động chất lượng cao. Đây là thách thức lớn với Việt Nam, khi nước ta hiện đang có tỉ lệ lao động phổ thông lớn. Nhận thức nhạy bén về vấn đề này, trường Đại học Hải Dương đã có định hướng đổi mới quan trọng trong tư duy, nhằm biến trở ngại thành động lực phát triển to lớn giúp sinh viên vững vàng trên con đường hoàn thiện bản thân, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Theo xu hướng hiện nay, hình thức lao động mới xuất hiện là kỹ năng số và kỹ năng mềm. Điều đó buộc chương trình giáo dục, đào tạo phải cập nhật, đổi mới. Đào tạo sinh viên cần phát triển theo hướng chú trọng rèn luyện khả năng điều tiết, thích nghi với các môi trường tương tác xã hội, làm việc tập thể trên cơ sở kỹ năng phân tích xử lý dữ liệu thông tin chuyên ngành. Đây là những kỹ năng đòi hỏi ở sinh viên sự linh hoạt, nhạy bén, chủ động với kiến thức và kinh nghiệm đã có để đưa ra cách giải quyết hợp lý cho mỗi tình huống cụ thể. Chính vì thế, cách đào tạo truyền đạt mang tính thụ động, xơ cứng phải chấm dứt sự tồn tại của nó. Giáo dục, đào tạo bậc đại học đưa sinh viên đi xa hơn. Sinh viên không chỉ

tiếp nhận kiến thức, mà còn làm chủ các kiến thức ấy, làm chủ trong suy nghĩ, hành động và công việc của mình. Tự bản thân mỗi sinh viên có cách nghĩ, cách làm không lệ thuộc, không bắt chước; Có kỹ năng phân biện, dám nghĩ, dám làm, dám đấu tranh để thoát ra mọi thành kiến, định kiến xã hội; Phá bỏ lối mòn tư duy cũ, giới hạn lễ thói cũ. Điều đó có nghĩa, tính chủ thể trong ý thức cá nhân sinh viên được phát huy sâu sắc hơn nữa. Và càng không nên và không thể hiểu nó đồng nhất với quan niệm hạn chế những hoạt động trên khuôn khổ lợi ích cá nhân thuần túy. Trái lại, nó luôn mang tính xã hội sâu sắc, bởi “bản chất của con người là tổng hòa các quan hệ xã hội”, bởi ý thức cá nhân luôn hình thành trong những điều kiện thực tiễn lịch sử - xã hội nhất định, chịu sự chi phối của những điều kiện ấy.

Với dữ liệu thông tin hay kiến thức chuyên ngành, sinh viên chỉ có thể mô phỏng hay tái hiện lại một số hoạt động công nghệ đã được học, được đọc, được nghe hay được trải nghiệm. Cũng có những trường hợp, kết hợp với tri thức kinh nghiệm, sinh viên có thể thành công với một vài ý tưởng sáng tạo đột phá, nhưng con số ấy chiếm tỉ lệ rất hiếm, và phần nhiều mang tính may rủi. Trong khi đó, tri thức triết học với những nguyên tắc phương pháp luận có thể thay đổi năng lực tư duy con người, phát huy năng lực ấy ở trình độ cao nhất của nó là đạt đến sự sáng tạo khoa học. Chính vì vậy, công cuộc giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực số hiện nay nên và phải được bắt đầu từ việc chú trọng rèn luyện tư duy tự chủ cho sinh viên thông qua tri thức triết học. Chỉ có như vậy mới giải quyết tận gốc rễ, căn nguyên của vấn đề. Tránh rơi vào trường hợp sử dụng biện pháp thức thời hay giải pháp tình thế. Giáo dục, đào tạo bậc đại học bắt đầu từ việc trang bị cho sinh viên năng lực tư duy tự chủ trên cơ sở nắm vững nguyên lý, quy luật phổ biến của tự nhiên – xã hội – tư duy.

Trong cuộc đời mỗi người, tri thức triết học luôn tồn tại. Mỗi sinh viên có thể tự đúc rút tư tưởng triết lý thông qua trải nghiệm của bản thân, hoặc tiếp nhận hệ thống tri thức triết học nào đó, hoặc cũng có thể sử dụng kết hợp tri thức triết học từ nhiều hệ thống khác nhau. Tri thức triết học này, cùng với các tri thức khác sinh viên lĩnh hội từ nhiều lĩnh vực, sẽ tạo thành hệ thống tri thức chỉ đạo tư duy và hành động của mình trong cuộc sống. Tri thức triết học là cốt lõi căn bản, là chất keo dính kết toàn bộ các tri thức khác. Nó

tồn tại dưới hình thức là bộ khung cốt trong thế giới quan, là những quy tắc hoàn bị nhất chỉ đạo tư duy con người. Nói như vậy không có nghĩa nguyên tắc phương pháp luận triết học là chìa khóa vạn năng có thể mở bất cứ cánh cửa nào.

Đời sống hiện thực lịch sử - xã hội biến đổi luôn đặt ra những vấn đề mới, buộc con người phải suy nghĩ, tìm lời giải đáp. Cùng một vấn đề khi tồn tại trong những khoảnh khắc vận động khác nhau, trong những điều kiện lịch sử khác nhau, với chủ thể khác nhau, đã trở nên muôn phần sinh động. Vì thế mà không thể tồn tại một lời giải cho tất cả các tình huống. Tri thức triết học có thể phát huy năng lực tư duy tự chủ của sinh viên, phát huy khả năng vận dụng tổng thể các tri thức đã có để tạo ra được những tri thức mới, tạo ra những giải pháp đúng đắn và thích hợp cho việc giải quyết những vấn đề đang được đặt ra trong thực tiễn. Đồng thời, tri thức triết học giúp sinh viên tăng cường sự nhạy bén với những thay đổi nhanh chóng của xã hội. Trước thách thức lớn của kỷ nguyên công nghệ số hiện nay, chú trọng giáo dục tri thức triết học là hoạt động rất cần thiết để rèn luyện năng lực tư duy tự chủ cho sinh viên, phát huy vai trò nhân tố con người. Bởi năng lực tư duy là khả năng đặc trưng của con người, là năng lực mà bất kỳ máy móc nào cũng không thể thay thế, dù hiện đại nhất.

2.2. Một số phương pháp luận rèn tư duy tự chủ cho sinh viên trường Đại học Hải Dương

2.2.1. Phát huy tính năng động sáng tạo của ý thức trên cơ sở tôn trọng khách quan:

Ý thức là thuộc tính chỉ có ở con người, nhờ đó con người không lệ thuộc vào tự nhiên, mà có thể chinh phục giới tự nhiên, cải biến chúng, buộc chúng phải phục vụ nhu cầu sống của con người. Phát huy tính năng động, sáng tạo của ý thức chính là phát huy vai trò của con người. Trong quá trình đó, con người nhận thức các quy luật, tác động tuân theo quy luật để đạt được kế hoạch và mục đích trong thời gian nhanh nhất có thể. Xa hơn nữa, con người vạch ra xu hướng biến đổi của hiện thực, định hướng cho nhận thức và hành động của mình.

2.2.2. Phát huy tính chủ quan của ý thức trên cơ sở bản chất xã hội sâu sắc:

Ý thức con người vừa mang tính khách quan, vừa mang tính chủ quan. Phát huy tính chủ quan của ý thức chính là làm đậm nét hơn nữa dấu ấn của ý thức cá nhân. Nhờ có bản sắc riêng của mỗi người, xã

hội trở nên sinh động, muôn hình muôn vẻ. Tồn tại trong sự đa dạng ấy, bản sắc của ý thức cá nhân phải đấu tranh gay gắt để lọc bỏ những nhân tố bất hợp lý và duy trì tồn tại trong tương lai. Đồng thời, phát huy tính chủ quan của ý thức là điều kiện cho tư duy đột phá sáng tạo có cơ hội xuất hiện. Song, trong quá trình nâng cao tính chủ quan của ý thức, phải luôn chú ý bản chất xã hội của nó. Ý thức cá nhân chỉ tồn tại trong điều kiện hiện thực lịch sử - xã hội nhất định, và chịu sự chi phối của những điều kiện ấy. Do đó, rèn luyện tư duy tự chủ phải hướng đến phục vụ mục đích chung của xã hội, của cộng đồng; Tuyệt đối không đồng nghĩa với việc phát triển chủ nghĩa cá nhân.

2.2.3. Một số biện pháp rèn tư duy tự chủ cho sinh viên trường Đại học Hải Dương

Để đào tạo ra những cử nhân có trình độ, trường Đại học Hải Dương không chỉ có định hướng đổi mới trong tư duy mà còn cần định hướng đổi mới trong mô hình đào tạo. Nhằm phát huy hơn nữa các kỹ năng cần có cho sinh viên (kỹ năng số và kỹ năng mềm), Nhà trường có thể điều chỉnh bổ sung, từ mô hình đào tạo kết hợp hai hình thức học chủ yếu là lý thuyết và thực hành sang mô hình kết hợp hình thức sinh viên vừa học vừa làm. Ở mô hình đào tạo này, Nhà trường tìm kiếm và hợp tác với các doanh nghiệp, tạo cơ hội cho sinh viên chuyên ngành được phát triển năng lực trong môi trường làm việc hiện thực. Trình độ của sinh viên được phân hóa rõ rệt không chỉ thông qua điểm đánh giá môn học, mà còn thông qua hiệu quả làm việc tại các doanh nghiệp. Để khẳng định mình, sinh viên buộc phải từ bỏ nếp học tập thụ động.

Mô hình đào tạo kết hợp vừa học vừa làm còn khắc phục khuyết điểm lớn nhất hiện nay. Đó là nội dung chương trình đào tạo quá rộng, gây áp lực cho người học. Từ đó tồn tại hiện tượng người học có tâm lý học hình thức, học để tốt nghiệp ra trường, chưa thực sự chú trọng nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu lao động xã hội, và chỉ thực sự học khi bắt đầu công việc tại doanh nghiệp. Vì thế, việc đào tạo sinh viên vừa học vừa làm dưới yêu cầu của doanh nghiệp sẽ giúp Nhà trường định hướng nội dung đào tạo thiết thực, nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian đào tạo. Sinh viên được kích thích đam mê sáng tạo, tập trung trong công việc, hoàn thiện bản thân về trình độ chuyên môn. Khi gặp phải các vấn đề khác nhau trong công việc, sinh viên tự mình đánh giá và linh hoạt lựa chọn các giải pháp để giải quyết, đồng thời

chịu trách nhiệm với cách giải quyết đó.

Không những thế, mô hình đào tạo vừa học vừa làm còn tạo môi trường để sinh viên rèn luyện kỹ năng mềm. Khi được làm việc tại doanh nghiệp, sinh viên cải thiện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng diễn đạt, chia sẻ thông tin, kỹ năng làm việc nhóm và tăng khả năng chịu đựng áp lực công việc. Sinh viên trở nên năng động, không ngừng tự đặt ra mục tiêu ngày càng cao để hoàn thiện bản thân, phá bỏ rào cản e ngại, sợ sệt để phát huy thế mạnh. Môi trường làm việc hiện thực trong các doanh nghiệp là nơi để sinh viên rèn luyện cao nhất khả năng thích nghi với nhiều tình huống ứng xử, để nâng cao hơn nữa sự ứng biến mềm dẻo, tinh tế trong mối quan hệ xã hội.

Mô hình đào tạo vừa học vừa làm mang đến nhiều giá trị tích cực trong đào tạo, nhưng việc thực hiện mô hình đó không đơn giản, cần sự phối hợp giữa Nhà trường, các doanh nghiệp và cơ quan quản lý các cấp. Hoạt động giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực số không chỉ còn là trách nhiệm trực tiếp của hệ thống giáo dục, mà còn là trách nhiệm của các doanh nghiệp, vì mục tiêu chung của đất nước. Doanh nghiệp có vai trò định hướng nội dung đào tạo nhân lực. Nhà trường thực hiện đảm bảo chuẩn đầu ra theo định hướng đó. Sinh viên có quyền chọn lựa ngành nghề đào tạo phù hợp với sở trường và đam mê của mình. Kết quả tốt nghiệp của sinh viên được đánh giá thông qua chất lượng công việc tại doanh nghiệp kết hợp với khối lượng kiến thức tích lũy trong Nhà trường.

3. Kết luận

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư có những tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống xã hội để đáp ứng yêu cầu của việc tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, Trường Đại học Hải Dương cần có định hướng đổi mới tư duy cho sinh viên đặc biệt là tư duy tự chủ nhằm đào tạo đội ngũ lao động có đủ phẩm chất, năng lực để thích ứng và phát triển một cách bền vững trước sự chuyển biến không ngừng của xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn bách khoa Việt Nam. (1995). Từ điển bách khoa Việt Nam (tập 1). Trung tâm biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam.
2. Mayer-Shonberger, V., & Cukier, K. (2013). Dữ liệu lớn: Cuộc cách mạng sẽ làm thay đổi cách chúng ta sống, làm việc và tư duy. NXB Trẻ.
3. Schwab, K. (2018). Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. NXB Chính trị Quốc gia.